
Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 10 tháng 01 năm 2014

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành Chứng Chi Quỹ ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành Chứng Chi Quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ
QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT
(VCAMBF)

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chi Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 02 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 01 năm 2014)

Bản cáo bạch này được cập nhật lần thứ VIII và có hiệu lực kể từ ngày 14/06/2021

NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Trụ sở chính: Phòng 2303, Lim Tower, 9-11 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông : Phạm Hợp Phô (Phạm Pho Hop)
Chức vụ : Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Địa chỉ : Phòng 2303, Lim Tower, 9-11 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (028)38239909 Fax : (028)38246329
Email : vcambf@vietcapital.com.vn
Website : www.vietcapital.comvn

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
1.	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt	5
2.	Ngân Hàng Giám Sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	5
II.	CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA.....	6
III.	THÔNG TIN CHUNG VỀ VCAMBF.....	9
1.	Tóm tắt thông tin quỹ.....	9
2.	Tóm tắt điều khoản về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	10
IV.	CÁC RỦI RO LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐẦU TƯ VÀO QUỸ	11
1.	Rủi ro thị trường	12
2.	Rủi ro lãi suất	12
3.	Rủi ro lạm phát	12
4.	Rủi ro thiếu tính thanh khoản.....	12
5.	Rủi ro biến động thị trường	12
6.	Rủi ro tín dụng	12
7.	Rủi ro pháp lý.....	13
8.	Rủi ro tín nhiệm	13
9.	Rủi ro hạn chế đầu tư.....	13
10.	Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro.....	13
11.	Rủi ro xung đột lợi ích.....	13
V.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ'	14
1.	Cơ hội đầu tư vào quỹ mở.....	14
2.	Tổng quan nền kinh tế Việt Nam và thị trường tài chính Việt Nam	14
VI.	THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ QUỸ VCAMBF	14
1.	Mục tiêu đầu tư	14
2.	Chiến lược đầu tư.....	15
3.	Phương pháp lựa chọn đầu tư.....	15
4.	Tài sản được phép đầu tư theo luật định	15

5.	Đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.....	16
6.	Hạn chế đầu tư	16
VII.	PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	18
1.	Chi tiết đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO).....	18
2.	Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo.....	19
3.	Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng.....	22
4.	Các loại phí hay giá dịch vụ và chi phí.....	22
5.	Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế.....	24
6.	Đội ngũ quản lý đầu tư Quỹ	24
7.	Ban Đại Diện Quỹ.....	25
8.	Cập nhật tình hình Quỹ VCAMBF.....	26
VIII.	THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	27
1.	Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ.....	27
2.	Các thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ	31
IX.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	31
X.	CÔNG TY KIỂM TOÁN	31
XI.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	31
XII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	32
1.	Tổ chức được ủy quyền: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	32
2.	Tổ chức được ủy quyền: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam	32
XIII.	TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ VCAMBF	33
1.	Chương I: Các điều khoản chung	33
2.	Chương II: Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư.....	33
3.	Chương III: Nhà Đầu Tư, sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.....	33
4.	Chương IV: Đại hội Nhà Đầu Tư.....	34
5.	Chương V: Ban Đại Diện Quỹ	36
6.	Chương VI: Công Ty Quản Lý Quỹ	37
7.	Chương VII: Ngân Hàng Giám Sát	38
8.	Chương VIII: Các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan	39

9.	Chương IX: Đại Lý Phân Phối.....	39
10.	Chương X: Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo.....	40
11.	Chương XI: Giá trị tài sản ròng của Quỹ.....	40
12.	Chương XII: Thu nhập và các chi phí hoạt động.....	41
13.	Chương XIII: Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và giải thể quỹ.....	41
14.	Chương XIV: Giải quyết các xung đột về lợi ích.....	42
15.	Chương XV: Công bố thông tin và sửa đổi, bổ sung Điều lệ.....	42
XIV.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	42
XV.	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.....	43
XVI.	QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ.....	43
XVII.	CAM KẾT.....	43
	PHỤ LỤC 1 : CẬP NHẬT TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ.....	44
	Kinh tế và môi trường đầu tư năm 2020.....	44

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Bà Nguyễn Thanh Phương Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Phạm Hợp Phố (Pham Pho Hop) Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Đại diện: Ông Hoàng Văn S

Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh

Ngân Hàng Giám Sát chỉ chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến các dịch vụ do ngân hàng cung cấp.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư Chứng Khoán Bản Việt. Chúng tôi, với tư cách là Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ VCAMBF xác nhận các thông tin có liên quan đến Ngân Hàng Giám Sát trong Bản cáo bạch này và sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư Chứng Khoán Bản Việt là Công Ty Quản Lý Quỹ của Quỹ VCAMBF và theo quy định pháp luật.

II. CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ dưới đây được định nghĩa và sẽ được dùng trong suốt Bản cáo bạch này:

- “Ban Đại Diện Quỹ”** : nghĩa là những người đại diện cho các Nhà Đầu Tư, được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt các Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- “Bản Cáo Bạch”** : nghĩa là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán, phát hành và lưu hành Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm bản cáo bạch và/hoặc bản cáo bạch tóm tắt.
- “Chứng Chỉ Quỹ”** hoặc **“Chứng Chỉ”** : nghĩa là loại chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ.
- “Công Ty Kiểm Toán”** : nghĩa là một công ty kiểm toán độc lập được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định, chấp thuận theo quy định của của Điều Lệ Quỹ và pháp luật Việt Nam để thực hiện việc kiểm toán hàng năm đối với tài sản của Quỹ.
- “Công Ty Quản Lý Quỹ”** : nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103005204 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/08/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). Công Ty Quản Lý Quỹ được uỷ thác quản lý Quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ này và pháp luật có liên quan.
- “Đại Hội Nhà Đầu Tư”** : nghĩa là đại hội của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ này và pháp luật Việt Nam. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ, được tổ chức họp định kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề có liên quan đến Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ.
- “Đại Lý Chuyển Nhượng”** : nghĩa là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ uỷ quyền như theo quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật.

- “Đại Lý Phân Phối”** : nghĩa là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và được nêu rõ tại Bản Cáo Bạch và đảm bảo các điều kiện đăng ký hoạt động Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ mở theo quy định của pháp luật.
- “Định Danh Khách Hàng Trực Tuyến” hoặc “e-KYC”** : nghĩa là việc nhận biết khách hàng bằng phương pháp trực tuyến, không gặp mặt trực tiếp được xây dựng một cách hệ thống, với các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, kiểm tra, thu thập đầy đủ thông tin và xác minh chính xác Nhà Đầu Tư được nêu rõ tại Bản Cáo Bạch và pháp luật có liên quan.
- “Điều Lệ” hoặc “Điều Lệ Quỹ”** : nghĩa là bản Điều Lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt, bao gồm cả các phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp lệ tại từng thời điểm (nếu có).
- “Giá Bán” hoặc “Giá Phát Hành”** : nghĩa là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua một Chứng Chỉ Quỹ và được xác định như quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
- “Giá Dịch Vụ Chuyên Đổi” hoặc “Phí Dịch Vụ Chuyên Đổi”** : nghĩa là phí hay giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi chuyển đổi một Chứng Chỉ Quỹ, và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị thực hiện chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ đã được chấp nhận của Nhà Đầu Tư.
- “Giá Dịch Vụ Mua Lại” hoặc “Phí Mua Lại”** : nghĩa là phí hay giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Chứng Chỉ Quỹ. Phí Mua Lại hay Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị bán thực hiện được và được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- “Giá Dịch Vụ Phát Hành” hoặc “Phí Phát Hành”** : nghĩa là phí hay giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ. Phí Phát Hành hay Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư và được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối.
- “Giá Mua Lại”** : nghĩa là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư để mua lại một Chứng Chỉ Quỹ và được xác định như quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
- “Giá Trị Tài Sản Ròng” hoặc “NAV”** : nghĩa là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá và được xác định theo phương pháp quy định tại Sổ Tay Định Giá.

- “Hợp Đồng Giám Sát”** : nghĩa là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
- “Luật Chứng Khoán”** : nghĩa là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
- “Ngày Định Giá”** : nghĩa là một Ngày Làm Việc mà tại ngày đó Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của Luật Chứng Khoán và Sổ Tay Định Giá.
- “Ngày Giao Dịch”** hoặc **“Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ”** : nghĩa là một Ngày Làm Việc mà tại ngày đó Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
- “Ngày Làm Việc”** : nghĩa là bất kỳ ngày nào (ngoại trừ ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ tết theo quy định của pháp luật) mà tại ngày đó thị trường chứng khoán mở cửa giao dịch tại Việt Nam.
- “Ngân Hàng Giám Sát”** : nghĩa là ngân hàng được quy định tại Bản Cáo Bạch hoặc Điều Lệ Quỹ, hoặc bất kỳ Ngân Hàng Giám Sát nào khác được chỉ định thay thế, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện.
- “Người Có Liên Quan”** : có nghĩa như khái niệm *“người có liên quan”* được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán.
- “Nhà Đầu Tư”** : nghĩa là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài, có sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.
- “Phí Quản Lý Quỹ”** hoặc **“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”** : nghĩa là phí hay giá dịch vụ mà Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để được cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư đã được quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
- “Quỹ”** hoặc **“VCAMBF”** : nghĩa là Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt, một quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ mở, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo Luật Chứng Khoán, các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan và Điều Lệ này.

- “**Sổ Chính**” và “**Sổ Phụ**” : có nghĩa như được quy định tại khoản 1 **Error! Reference source not found.** của Điều Lệ này.
- “**Sổ Tay Định Giá**” : nghĩa là tài liệu do Công Ty Quản Lý Quỹ lập ra nhằm mục đích cung cấp phương pháp định giá trung thực và công bằng để định giá tài sản của Quỹ phù hợp với Điều Lệ này và quy định pháp luật.
- “**Sở Giao Dịch Chứng Khoán**” : nghĩa là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
- “**Tài Khoản Nhà Đầu Tư**” : nghĩa là tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được Nhà Đầu Tư mở tại Đại Lý Phân Phối, bao gồm (i) tài khoản của Nhà Đầu Tư (đúng tên Nhà Đầu Tư) hoặc (ii) tiểu khoản của Nhà Đầu Tư (tài khoản giao dịch trên tài khoản ký danh đứng tên của đại lý ký danh).
- “**Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh**” : nghĩa là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư để thực hiện giao dịch trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- “**Vốn Điều Lệ**” : nghĩa là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi tại điểm **Error! Reference source not found.** khoản **Error! Reference source not found.** **Error! Reference source not found.** Điều Lệ này.
- “**VNĐ**” hoặc “**Đồng Việt Nam**” hoặc “**đồng**” : nghĩa là đồng tiền pháp định của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- “**UBCKNN**” hoặc “**Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**” : nghĩa là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam.

III. THÔNG TIN CHUNG VỀ VCAMBF

1. Tóm tắt thông tin quỹ

Tên quỹ bằng tiếng Việt	Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt
Tên quỹ bằng tiếng Anh	Viet Capital Balanced Fund
Tên viết tắt	VCAMBF
Loại hình quỹ	Quỹ mở cân bằng

Mục tiêu đầu tư	Mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định
Chính sách cổ tức	Cổ tức nhận được bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu
Giấy chứng nhận IPO	02/GCN-UBCK ngày 10/01/2014
Giấy chứng nhận đăng ký thành lập	11/GCN-UBCK ngày 15/05/2014; Giấy chứng nhận về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 03/GCN-UBCK ngày 02/04/2019
Thời hạn hoạt động	Không giới hạn

2. Tóm tắt điều khoản về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

(nội dung chi tiết về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được quy định tại Điều 2, Chương VII của Bản Cáo Bạch này)

a) Hạn mức tối thiểu

- Giá trị mua tối thiểu : 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng)

b) Ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (Ngày T)

- Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ định kỳ là ngày Thứ Sáu (6) hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ rơi vào ngày nghỉ lễ Tết, hoạt động giao dịch được chuyển sang kỳ kế tiếp.
- Tần suất giao dịch của Chứng Chỉ Quỹ không ít hơn hai (02) lần trong một tháng. Trong trường hợp do ngày nghỉ lễ Tết khiến cho số Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ ít hơn (02) lần trong một tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo về Ngày Giao Dịch bù trước ít nhất một (01) tháng trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ.

c) Phương thức thực hiện giao dịch chung

- Nhà Đầu Tư lần đầu giao dịch Chứng Chỉ Quỹ phải mở Tài Khoản Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối, theo một trong hai dạng sau: (i) tài khoản của Nhà Đầu Tư (đứng tên Nhà Đầu Tư) hoặc (ii) tài khoản của Nhà Đầu Tư (tài khoản giao dịch trên tài khoản ký danh đứng tên của đại lý ký danh). Đại lý ký danh là Đại Lý Phân Phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sở phụ.
- Trước khi mở Tài Khoản Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối phải tổng hợp, thẩm định thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư, người được hưởng lợi (nếu có) và thông tin phòng chống rửa tiền theo mẫu mà pháp luật quy định. Khi đó, Đại Lý Phân Phối có thể quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp Nhà Đầu Tư để yêu cầu cung cấp thông tin.
- Lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư phải được gửi tới Đại Lý Phân Phối đã công bố tại Bản Cáo Bạch hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Lệnh giao dịch chỉ được chấp nhận khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu

mà pháp luật quy định. Phiếu lệnh phải được Đại Lý Phân Phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư. Trường hợp nhận lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì tuân thủ các quy định pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.

- Danh sách và địa điểm nhận lệnh của Đại Lý Phân Phối được nêu tại trang mở đầu của Bản Cáo Bạch. Chi tiết giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư theo dõi tại Điều 2, Chương VII của Bản Cáo Bạch này.

d) Thời điểm đóng sổ lệnh

- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: là mười giờ (10h00) sáng Ngày Làm Việc liền trước của Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Các lệnh mua, bán hay chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ chỉ được thực hiện nếu các lệnh này đã được Đại Lý Phân Phối nhận hợp lệ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

e) Giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Giá Phát Hành của một Chứng Chỉ Quỹ (giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ) :

Giá Phát Hành = Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ + Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có).

Giá Dịch Vụ Phát Hành bằng 0,5% trên tổng giá trị đăng ký mua.

- Giá Mua Lại của một Chứng Chỉ Quỹ (giá Công Ty Quản Lý Quỹ thanh toán cho Nhà Đầu Tư) :

Giá Mua Lại = Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ - Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có).

Giá Dịch Vụ Mua Lại bằng 0,5% trên giá trị đăng ký bán.

Nhà Đầu Tư sẽ nhận được số tiền bằng giá trị đăng ký bán sau khi khấu trừ các khoản thuế theo Luật hiện hành và phí chuyển tiền.

f) Thời gian xác nhận giao dịch

- Đại Lý Phân Phối gửi thông báo xác nhận cho Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

g) Thời gian thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư

- Trong vòng năm (05) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ sẽ chuyển khoản thanh toán cho Nhà Đầu Tư.

IV. CÁC RỦI RO LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Việc đầu tư vào Quỹ sẽ không được bất kỳ một sự cam kết bảo lãnh bởi một tổ chức nào, cũng như không có bất kỳ sự cam kết chắc chắn nào từ Công Ty Quản Lý Quỹ rằng Quỹ sẽ đạt

được những mục tiêu đầu tư đề ra. Do đó, các Nhà Đầu Tư tiềm năng nên cân nhắc thật kỹ những yếu tố rủi ro của Quỹ, cùng với các thông tin được đề cập trong Bản Cáo Bạch này. Công Ty Quản Lý Quỹ đã tối thiểu hóa rủi ro bằng một danh mục đầu tư đa dạng, nhưng vẫn có những rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ sau đây:

1. Rủi ro thị trường

Rủi ro này không thể hạn chế bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và mang tính hệ thống, nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ. Rủi ro này xuất phát từ những biến động chung của toàn nền kinh tế, chính trị xã hội, ảnh hưởng đến tất cả các ngành nghề kinh tế, từ đó gây ra sự biến động của toàn thị trường chứng khoán, không loại trừ bất kỳ công cụ đầu tư nào.

2. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là loại rủi ro xuất hiện khi có sự thay đổi của lãi suất thị trường hoặc những yếu tố có liên quan đến lãi suất, xuất phát từ cung cầu tiền tệ cùng nhiều yếu tố vĩ mô khác, dẫn đến nguy cơ biến động định giá của trái phiếu, các công cụ nợ; cũng như ảnh hưởng gián tiếp đến giá các cổ phiếu đang được Quỹ nắm giữ. Sự thay đổi về lãi suất kỳ vọng làm ảnh hưởng đến giá trị của các khoản đầu tư, qua đó làm thay đổi Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ.

3. Rủi ro lạm phát

Một điều lý tưởng trong hoạt động của Quỹ đầu tư là đem lại lợi nhuận vượt quá tỷ lệ lạm phát của nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát tăng cao làm giá trị đồng tiền suy giảm cũng như giá trị của các khoản đầu tư suy giảm. Lạm phát tăng, làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn tới giá trái phiếu giảm thấp hơn; trong khi đó, hoạt động huy động vốn của doanh nghiệp sẽ chịu chi phí lãi vay cao hơn khiến lợi nhuận sụt giảm phần nào. Do đó rủi ro lạm phát có thể dẫn đến lợi nhuận của Quỹ thu được thấp hơn so với tỷ lệ lạm phát ở thời điểm đó.

4. Rủi ro thiếu tính thanh khoản

Rủi ro thanh khoản hàm ý mức độ dễ dàng hay khó khăn khi mua hoặc bán lại Chứng Chi Quỹ. Quỹ đầu tư dạng mở có có ưu điểm lớn về thanh khoản so với Quỹ đóng là Chứng Chi Quỹ dạng mở được giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một tháng. Tuy nhiên, số lượng mà Quỹ có thể mua lại vào ngày giao dịch vẫn bị một số hạn chế theo quy định của pháp luật để đảm bảo hoạt động ổn định của Quỹ.

5. Rủi ro biến động thị trường

Rủi ro biến động giá thị trường xảy ra khi giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm do các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Sự sụt giảm của các chỉ số trên thị trường sẽ làm giảm giá trị các khoản đầu tư của Quỹ. Tuy nhiên, các loại cổ phiếu mà Quỹ nắm giữ phải đảm bảo các chỉ số cơ bản nằm trong giới hạn an toàn nên mức độ giảm giá cũng ít hơn so với các hàng hóa khác.

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng có thể xảy ra với các khoản đầu tư vào trái phiếu và các công cụ nợ khác. Rủi ro này thường phát sinh khi các bên phát hành công cụ nợ mất khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ (nợ lãi, nợ gốc và các khoản nợ khác) đối với các khoản mà Quỹ đầu tư vào. VCAMBF

là quỹ đầu tư tập trung vào các công cụ nợ, do đó rủi ro này được Công Ty Quản Lý Quỹ đặc biệt chú trọng và có thể giảm thiểu bằng việc phân tích toàn diện trước khi quyết định đầu tư cũng như lựa chọn các công cụ nợ có bảo lãnh thanh toán của Chính Phủ, Bộ Tài Chính hoặc các Ngân hàng thương mại lớn.

7. Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán Việt Nam chỉ mới chính thức đi vào hoạt động từ năm 2000 và khung pháp lý về chứng khoán và thị trường chứng khoán còn đang trong quá trình hoàn thiện. Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang trong quá trình hội nhập với nền kinh tế thế giới. Những sự thay đổi về khung pháp lý trong thời gian hoạt động của Công Ty là không thể tránh khỏi và có thể ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Quỹ.

Tuy nhiên, việc Luật Chứng khoán, các Nghị định hướng dẫn Luật Chứng khoán, và các quy định pháp lý liên quan khác sẽ tạo dựng một khung pháp lý ổn định và hoàn thiện hơn cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, Quỹ đầu tư và quản lý Quỹ.

Đồng thời, rủi ro pháp lý của Quỹ cũng sẽ được giảm thiểu do Quỹ dự kiến sẽ thuê các công ty luật có uy tín để tư vấn pháp lý cho các hoạt động của Quỹ.

8. Rủi ro tín nhiệm

Mức độ rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả lãi và gốc trái phiếu của nhà phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số tín nhiệm, hệ số tín nhiệm do các công ty đánh giá tín nhiệm ấn định. Hệ số tín nhiệm càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

9. Rủi ro hạn chế đầu tư

Theo quy định của pháp luật, đối với đầu tư vào cổ phiếu, Quỹ mở chỉ được phép đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch. Do đó, sự chậm trễ trong quá trình cổ phần hóa, niêm yết sẽ giảm tính đa dạng hóa, hạn chế cơ hội tiếp cận giá tốt cũng như cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp tốt. Trong khi đó, thị trường trái phiếu Việt Nam vẫn còn hạn chế đối tượng phát hành, tần suất phát hành cũng như tính đa dạng và kỳ hạn sản phẩm. Do đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gặp khó khăn trong việc lựa chọn tài sản và đa dạng hóa danh mục theo chiến lược đã xác định.

10. Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, Quỹ mở có thể sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, thị trường phái sinh mới đi vào hoạt động, chưa phát triển nên cơ hội sử dụng các sản phẩm của thị trường này để phòng ngừa rủi ro còn hạn chế.

11. Rủi ro xung đột lợi ích

Công Ty Quản Lý Quỹ cũng sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các Quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành. Công Ty Quản Lý Quỹ đã thiết lập quy chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ, quy trình đầu tư cũng như bộ phận

quản lý danh mục đầu tư riêng biệt cho từng Quỹ nhằm hạn chế xung đột lợi ích giữa các Quỹ. Bên cạnh đó, sự giám sát của Ngân Hàng Giám Sát cũng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro này.

Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Các Nhà đầu tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ hoặc tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

V. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Cơ hội đầu tư vào quỹ mở

Hoạt động theo mô hình quỹ mở, VCAMBF mang lại các ưu điểm vượt trội như sau:

- *Thanh khoản*: khi có nhu cầu, Nhà Đầu Tư có thể yêu cầu Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ dựa trên giá bằng với Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) của Quỹ (sau khi trừ đi Phí Mua Lại và thuế nếu có).
- *Danh mục đầu tư đa dạng với vốn đầu tư linh hoạt*: Nhà Đầu Tư có thể tham gia đầu tư với số vốn linh hoạt (đảm bảo trên mức tối thiểu của Quỹ quy định) và sở hữu một danh mục đầu tư đa dạng. So với tự đầu tư riêng lẻ, Nhà Đầu Tư sẽ có cơ hội sở hữu nhiều chứng khoán thuộc các ngành khác nhau với rủi ro phân tán và chi phí hợp lý.
- *Quản lý chuyên nghiệp*: Danh mục của Quỹ được quản lý bởi các chuyên gia đầu tư giàu chuyên môn, kinh nghiệm và nguồn lực, liên tục theo sát thị trường và chủ động điều chỉnh danh mục phù hợp với định hướng đầu tư và khẩu vị rủi ro của Quỹ.
- *Minh bạch thông tin*: Giá trị tài sản ròng của Quỹ được định giá hàng tuần bởi một đơn vị định giá độc lập là Ngân Hàng Giám Sát, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và được công bố công khai tới Nhà Đầu Tư.

2. Tổng quan nền kinh tế Việt Nam và thị trường tài chính Việt Nam

Kinh tế Việt Nam được đánh giá là đang đứng trước một chu kỳ tăng trưởng dài và bền vững với các yếu tố vĩ mô diễn biến tích cực như GDP duy trì mức tăng trưởng khá, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, lãi suất và ngoại hối được giữ ổn định, thu hút đầu tư liên tục ghi nhận các kỷ lục mới, ... (Tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam được cập nhật chi tiết tại PHỤ LỤC 1 của Bản Cáo Bạch này).

Các yếu tố vĩ mô tích cực đã tạo ra môi trường thuận lợi cho sự phát triển đa dạng của các kênh đầu tư, trong đó điểm nhấn thuộc về thị trường chứng khoán. Số lượng hàng hóa tăng lên cùng với chất lượng, tính thanh khoản của toàn thị trường, mức độ minh bạch thông tin, sự tham gia của dòng vốn ngoại, ... đã tạo nên sức hút đặc biệt cho thị trường này. Đồng thời, kỳ vọng từ tiến trình cổ phần hóa các Doanh nghiệp Nhà nước với chủ trương thoái vốn đầu tư ngoài ngành của các Tổng công ty Nhà nước là thông tin hỗ trợ đặc biệt và mang lại các cơ hội đầu tư tốt. Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp, lạm phát được kiểm soát ổn định, lợi nhuận kỳ vọng từ cổ phiếu được xem là hấp dẫn so với các kênh đầu tư truyền thống như tiền gửi có kỳ hạn hay bất động sản.

VI. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ QUỸ VCAMBF

1. Mục tiêu đầu tư

Quỹ hướng tới mục tiêu là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc tạo một nguồn thu nhập định kỳ bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định.

2. Chiến lược đầu tư

- a) Quỹ định hướng xây dựng một danh mục đa dạng và cân bằng bao gồm:
 - (i) Cổ phiếu (cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu chưa niêm yết) của các công ty hoạt động tại Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng trong các lĩnh vực, ngành nghề không hạn chế và phù hợp với các quy định đầu tư, có tình hình tài chính vững mạnh cùng năng lực quản trị tốt, và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng phát triển trong tương lai; và
 - (ii) Các tài sản có thu nhập cố định bao gồm tiền gửi ngân hàng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ hoặc trái phiếu doanh nghiệp,... được đánh giá có chất lượng tín dụng tốt và đảm bảo khả năng thu hồi vốn.
- b) Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi tùy theo nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.
- c) Lĩnh vực, ngành nghề dự kiến đầu tư: Quỹ đầu tư đa dạng vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm.

3. Phương pháp lựa chọn đầu tư

- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá:
Lựa chọn các công cụ thị trường tiền tệ có kỳ hạn hợp lý, cân đối giữa mức độ rủi ro và lợi nhuận, thay đổi phù hợp với điều kiện thị trường thực tế.
- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với công cụ nợ và trái phiếu:
Lựa chọn các công cụ nợ trên cơ sở đánh giá, xếp hạng tín dụng nội bộ, mức độ hấp dẫn của lợi tức và khả năng thanh khoản của trái phiếu, công cụ nợ đó.
- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu:
Lựa chọn các cổ phiếu có giá trị cơ bản, tiềm năng tăng trưởng và tỷ suất cổ tức hợp lý được xem xét cụ thể trong bối cảnh nền kinh tế và tác động của các chính sách của Chính phủ.
- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với trái phiếu:
Lựa chọn trái phiếu của các tổ chức phát hành có tình hình tài chính tốt, dòng tiền ổn định và khả năng thanh toán nghĩa vụ nợ cao, được xem xét cụ thể trên cơ sở nghiên cứu những yếu tố cơ bản của tổ chức phát hành.
Lựa chọn trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thanh toán và trái phiếu chính quyền địa phương được xem xét cụ thể trên cơ sở nhận định về xu hướng lãi suất và tính thanh khoản của các kỳ hạn khác nhau.
- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các tài sản đầu tư khác:
Lựa chọn các tài sản đầu tư khác phù hợp với các quy định tại Điều Lệ này và quy định pháp luật.

4. Tài sản được phép đầu tư theo luật định

Tài sản được lựa chọn để đầu tư bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;

- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật có liên quan;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thanh toán, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng;
- e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (1) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành;
- f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
- g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

5. Đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

Trường hợp Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài thì phải đáp ứng các nguyên tắc sau:

- a) Quỹ đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận và cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- b) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- c) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản quy định tại Điều 4, Chương VI và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- d) Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;
- e) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều Lệ Quỹ.

6. Hạn chế đầu tư

- a) Hạn chế đầu tư của Quỹ VCAMBF
 - (i) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản đầu tư theo quy định tại điểm a và điểm b Điều 4, Chương VI;
 - (ii) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - (iii) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và/hoặc các tài sản theo quy định tại điểm a và điểm b Điều 4, Chương VI của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - (iv) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các điểm a, điểm b, điểm d, điểm e và điểm f Điều 4, mục VI phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc

các trường hợp sau đây: (i) công ty mẹ, công ty con; (ii) các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; (iii) nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo phương pháp xác định giá trị tài sản theo quy định pháp luật chứng khoán có liên quan;

- (v) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tài sản theo quy định tại điểm e Điều 4, Chương VI;
 - (vi) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản theo quy định tại điểm b, điểm d, điểm e và điểm g Điều 4, Chương VI (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) được phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;
 - (vii) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;
 - (viii) Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính Quỹ VCAMBF;
 - (ix) Chỉ được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý và phải bảo đảm các hạn chế sau:
 - không được đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; và
 - không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào Chứng Chỉ Quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; và
 - không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - (x) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
 - (xi) Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.
- b) Trường hợp cơ cấu đầu tư được phép sai lệch
- (i) Trừ trường hợp quy định tại mục (x) và (xi), điểm a Điều 6 Chương VI ở trên, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế trên chỉ do các nguyên nhân sau:
 - Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
 - Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;

- Quỹ đang trong thời gian giải thể.
 - (ii) Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư quy định ở trên trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.
 - (iii) Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện sai lệch và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được vào Quỹ.
 - (iv) Trong thời hạn năm (05) Ngày Làm Việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải: công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.
- c) Hoạt động vay, cho vay và giao dịch ký Quỹ
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chi Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện: các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; các giao dịch bán khống, giao dịch cho vay chứng khoán.
 - Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

VII. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Chi tiết đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO)

Số lượng đăng ký chào bán	Tối thiểu 5.000.000 Chứng Chi Quỹ
Mệnh giá	10.000 đồng/Chứng Chi Quỹ
Giá Phát Hành (mệnh giá + Giá Dịch Vụ Phát Hành)	10.050 đồng/Chứng Chi Quỹ
Thời gian phát hành	17/02/2014 – 11/04/2014
Tổng số đơn vị Chứng Chi Quỹ đã phân phối	5.431.408,95 Chứng Chi Quỹ, chiếm 108,63% tổng số đơn vị Chứng Chi Quỹ được phép chào bán

Tổng số vốn thu được từ việc phát hành Chứng Chỉ Quỹ	54.314.089.552 đồng
Tổng số Nhà Đầu Tư	125

Quỹ đã đáp ứng đủ các điều kiện lập quỹ theo quy định của pháp luật, đặc biệt là tổng lượng đầu tư của quỹ phải trên 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng) và có ít nhất 100 (một trăm) Nhà Đầu Tư không chuyên nghiệp. Theo đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 11/GCN-UBCK cho VCAMBF vào ngày 15/05/2014. Ngày giao dịch đầu tiên của Quỹ VCAMBF là 20/06/2014.

2. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo

a) Giao dịch mua

- Giá trị mua tối thiểu: 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng).
- Nhà Đầu Tư gửi Phiếu đăng ký mua đã điền đầy đủ thông tin kèm các chứng từ hợp lệ xác nhận Nhà Đầu Tư đã chuyển tiền vào Tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Số tiền trên chứng từ (giấy chuyển tiền) phải khớp với giá trị đăng ký trên phiếu đặt lệnh mua. Nhà Đầu Tư chuyển khoản tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trực tiếp từ tài khoản đứng tên Nhà Đầu Tư, phí chuyển khoản do Nhà Đầu Tư chịu.
- Nhà Đầu Tư nước ngoài cần tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan và tự chịu trách nhiệm trong việc chuyển khoản từ tài khoản “vốn đầu tư gián tiếp” (“*IICA*”) hợp pháp của mình để đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cũng như đăng ký chính tài khoản này là tài khoản thụ hưởng để nhận các khoản tiền thanh toán có liên quan từ Quỹ.
- Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ phát hành}(\%))}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng của Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch}}$$

Số lượng Đơn vị Quỹ được phân phối được làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

- Thời gian xác nhận giao dịch: Đại Lý Phân Phối sẽ chuyển xác nhận đăng ký mua tới Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Xác nhận giao dịch mua đồng thời là xác nhận quyền sở hữu đối với số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư mua được.
- Trong trường hợp tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ nhiều hơn số tiền đăng ký giao dịch, số tiền chênh lệch sẽ được hoàn trả vào tài khoản thụ hưởng của Nhà Đầu Tư đăng ký trên phiếu đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, phí chuyển tiền sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
- Lệnh mua của Nhà Đầu Tư không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Đến 10h00 sáng Ngày Làm Việc liền trước của Ngày Giao Dịch, tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ đã chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị đăng ký mua hoặc Quỹ không nhận được tiền;
- Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ nộp bằng tiền mặt;
- Trong trường hợp lệnh mua của Nhà Đầu Tư không hợp lệ, tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ này sẽ được chuyển trả ngược lại vào tài khoản chuyển đến trong vòng năm (05) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (T+5), phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này hoặc số tiền mua này được sử dụng cho kỳ giao dịch tiếp theo nếu Nhà Đầu Tư đưa chỉ thị mua.

b) Giao dịch bán

- Nhà Đầu Tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký bán.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh bán toàn bộ hoặc một phần số Chứng Chỉ Quỹ đang nắm giữ .
- Phiếu đăng ký bán phải được nộp tại địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ của Đại Lý Phân Phối trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- Nhà Đầu Tư sẽ nhận được số tiền bằng giá trị đăng ký bán sau khi khấu trừ các khoản thuế theo Luật hiện hành và phí chuyển tiền.

*Giá trị đăng ký bán = Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán hợp lệ * Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ - Giá Dịch Vụ Mua Lại.*

- Thời gian xác nhận giao dịch: Được Đại Lý Phân Phối chuyển tới Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Thời gian thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ: Thời hạn thanh toán trong vòng bảy (05) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (T+5).
- Lệnh bán của Nhà Đầu Tư không hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - Lệnh bán được gửi đến Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh;
 - Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

c) Hủy lệnh giao dịch

- Lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Nhà đầu tư thực hiện hủy lệnh tại Đại lý Phân phối hoặc hủy lệnh qua phương thức giao dịch điện tử mà Nhà đầu tư đã đăng ký.
- Trong trường hợp Nhà đầu tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản Nhà đầu tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

d) Giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ

- Nhà đầu tư có thể chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ Chứng chỉ Quỹ giữa các Quỹ mở thuộc sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ.

- Lệnh chuyển đổi phải được gửi đến Đại lý Phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh của Quỹ bán.
 - Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ của Quỹ bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng chỉ Quỹ của Quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày giao dịch của các quỹ tương ứng.
 - Nhà đầu tư thanh toán phí chuyển đổi (nếu có) theo quy định chi tiết tại Bản cáo bạch, phí dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu có); mà không phải thanh toán phí mua, phí bán trên số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi.
 - Lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện khi số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi ít hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ đang sở hữu.
 - Công ty Quản lý Quỹ có quyền áp dụng các quy định và Điều lệ Quỹ khác đối với lệnh chuyển đổi theo Quy định tại Bản cáo bạch của các Quỹ khác.
- e) Thực hiện một phần lệnh giao dịch
- Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ thực hiện một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi hợp lệ của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một số trường hợp sau:
 - Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi, nếu có) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi, nếu có) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn 10% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; hoặc
 - Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng Việt Nam).
 - Khi thực hiện một phần lệnh giao dịch, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ, cụ thể phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.
 - Phần còn lại của các lệnh giao dịch chưa được thực hiện hết sẽ bị hủy bỏ. Nhà Đầu Tư có nhu cầu thực hiện lệnh giao dịch phải đăng ký trong các kỳ giao dịch tiếp theo.
- f) Các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ
- Chứng Chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá để mua lại Chứng Chỉ Quỹ do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - Các sự kiện khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước do xét thấy là cần thiết.
 - Trừ trường hợp theo yêu cầu khác của UBCKNN, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nêu trên. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
 - Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu Tư, tùy thuộc vào tình hình thực tế, nhưng không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

- Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng phải tuân thủ pháp luật Việt Nam và được quy định cụ thể tại Sổ Tay Định Giá.

4. Các loại phí hay giá dịch vụ và chi phí

a) Phí hay giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả

- Giá Dịch Vụ Phát Hành được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối. Giá Dịch Vụ Phát Hành trong các lần giao dịch Chứng Chỉ Quỹ là 0,5%/tổng giá trị đăng ký mua.
- Giá Dịch Vụ Mua Lại được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi Quỹ thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được. Giá Dịch Vụ Mua Lại là 0,5%/giá trị bán thực hiện được.
- Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được thực hiện khi có sự thông qua của Đại hội Nhà Đầu Tư. Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

b) Phí hay giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

- Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ:

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là 0,90% (không phải chín phần trăm) một năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá và được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng mười (10) Ngày Làm Việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính theo công thức như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ = 0,9% * Giá Trị Tài Sản Ròng tại Ngày Định Giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

- Phí hay giá dịch vụ lưu ký

Phí hay giá dịch vụ lưu ký là 0,06% Giá Trị Tài Sản Ròng một năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá và được trả cho Ngân Hàng Giám Sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày Làm Việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức phí hay giá dịch vụ lưu ký tối thiểu là: 20.000.000 đồng/quỹ/tháng. Phí hay giá dịch vụ lưu ký tối đa được tính theo công thức như sau:

Phí hay giá dịch vụ lưu ký = 0,06% * Giá Trị Tài Sản Ròng tại Ngày Định Giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

– Giá dịch vụ quản trị và giám sát

Giá dịch vụ quản trị và giám sát quỹ là 0,05% Giá Trị Tài Sản Ròng một năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá và được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày Làm Việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ dịch vụ quản trị quỹ tối đa được tính theo công thức như sau:

Giá dịch vụ quản trị quỹ = 0,03% * Giá Trị Tài Sản Ròng tại Ngày Định Giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366). Mức phí tối thiểu là 15.000.000 đồng/quỹ/tháng.

Giá dịch vụ giám sát quỹ = 0,02% * Giá Trị Tài Sản Ròng tại Ngày Định Giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366). Mức phí tối thiểu là: 5.000.000 đồng/quỹ/tháng

Ghi chú đối với phí/ giá dịch vụ lưu ký, quản trị và giám sát: Biểu phí/ giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) cho từng loại nghiệp vụ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.

– Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá dịch vụ do Quỹ VCAMBF chi trả hàng tháng cho Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ. Giá dịch vụ dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm:

Giá dịch vụ duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10 triệu đồng/ tháng và được trả hàng tháng.

Giá dịch vụ đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi là 0,01% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi và được trả hàng tháng

Giá dịch vụ lập danh sách thực hiện quyền là 1 triệu đồng/lần lập danh sách thực hiện quyền. Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Chuyển Nhượng. Các loại giá dịch vụ trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật.

– Chi phí kiểm toán trả cho Công Ty Kiểm Toán.

– Chi phí trả cho tổ chức định giá độc lập để định giá tài sản của Quỹ.

– Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ.

– Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.

– Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.

– Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.

– Các chi phí khác theo quy định pháp luật.

– Thuế đánh trên các phí hay giá dịch vụ và các loại lệ phí khác:

Quỹ sẽ thanh toán các khoản Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ cho Công Ty Quản Lý Quỹ; giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký cho Ngân Hàng Giám Sát; giá dịch vụ quản trị quỹ

cho tổ chức cung cấp dịch vụ khác và các khoản thuế và phí (nếu có) liên quan đến việc thanh toán các loại phí hay giá dịch vụ nêu trên, kể cả thuế giá trị gia tăng và lệ phí ngân hàng.

5. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

- Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trước khi trả hết số lợi nhuận đã định. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định).
- Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi bổ sung theo Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 được sửa đổi bổ sung theo Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 do Bộ Tài chính ban hành, và Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 của Tổng Cục Thuế về chính sách thuế đối với việc chia cổ tức cho tổ chức đầu tư. Theo đó, khi trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ cần giữ lại 20% lợi nhuận được phân phối (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật hiện hành). Khi trả cổ tức cho nhà đầu tư cá nhân, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% lợi nhuận được phân phối.

6. Đội ngũ quản lý đầu tư Quỹ

<p>Ông Phạm Hợp Phố (Phạm Pho Hop) <i>Tổng Giám đốc</i></p>	<p>Ông Phố hiện là Tổng Giám đốc của VCAM, chịu trách nhiệm quản trị các hoạt động thường nhật của VCAM, bao gồm cả hoạt động quản lý quỹ đầu tư.</p> <p>Trước khi gia nhập VCAM, ông Phố giữ chức vụ Phó Chủ Tịch Quỹ IDG Ventures Việt Nam (2006-2017), thành viên sáng lập muaban.net, chịu trách nhiệm quản lý các hạng mục đầu tư, nghiên cứu đánh giá thị trường, phân tích cơ hội đầu tư, phát triển doanh nghiệp, gọi vốn và thoái vốn, cho các công ty giai đoạn khởi nghiệp và tăng trưởng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông, thương mại điện tử như Hotdeal.vn, NhạcCuatui.com, Webtretho.com...</p> <p>Trước đó ông có 5 năm là Cố vấn cấp cao Công nghệ Thông tin (Senior IT Consultant II) tại Trường Đại học Nam Cali, Hoa Kỳ.</p>
--	--

	<p>Ông có bằng Thạc sỹ về Quản trị Hành chính công tại trường Đại học Nam Cali, Hoa Kỳ, bằng Cử Nhân ngành Khoa học Máy tính và ngành Quan hệ Quốc Tế tại trường Đại học Nam Cali, Hoa Kỳ. Ngoài ra, ông có Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ do UBCKNN cấp.</p>
<p>Bà Trương Thị Thanh Ngọc <i>Giám đốc Quỹ</i></p>	<p>Gia nhập VCAM từ năm 2017, bà Thanh Ngọc phụ trách việc phân tích và nghiên cứu đầu tư của Quỹ. Bà Thanh Ngọc có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng với các vị trí Trưởng bộ phận Giám sát tại Ban Kiểm soát nội bộ thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB); sau đó là Trưởng bộ phận Phân tích và Kế hoạch thuộc Khối Chiến lược Phát triển của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK). Tại đây, bà phụ trách các hoạt động về nghiên cứu thị trường, đánh giá hiệu quả hoạt động của các ngân hàng, nhằm xây dựng mục tiêu và kế hoạch tăng trưởng với sự tư vấn của các Chuyên gia Cấp cao đến từ Ngân hàng Maybank, Malaysia – Cổ đông chiến lược của ABBANK.</p> <p>Bà Thanh Ngọc tốt nghiệp Cử nhân Tài chính Tín dụng tại trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, và Cao học Quản trị Kinh doanh tại trường Đại học Bolton, UK.</p>

7. Ban Đại Diện Quỹ

Danh sách Ban Đại Diện Quỹ

Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Quá trình công tác
Ông Trần Phát Minh	Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ	- Cử nhân ngành Tài chính kế toán doanh nghiệp trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Ông Trần Phát Minh có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng. Ông đã đảm nhận những chức vụ Kế toán trưởng và Phó Tổng Giám đốc tại Ngân hàng TMCP Phương Nam; Thành viên Hội đồng Quản trị của Chứng khoán Phương Nam; Thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
Ông Cung Trần Việt	Thành viên Ban Đại Diện Quỹ	- Thạc sỹ quản trị kinh doanh của trường Đại Học Sydney - Cử Nhân Khoa Học về Kỹ thuật Chế Biến Thực Phẩm của	Ông Việt là một trong những cổ đông sáng lập của VCAM. Ông chịu trách nhiệm về các hoạt động định giá, xây dựng cơ cấu danh mục đầu tư và quản trị rủi ro. Trước đó, Ông đã từng là Giám đốc Phân tích và Giám đốc Đầu tư của Quỹ Đầu Tư Vietnam Holding, Thụy Sỹ. Ông là một trong những chuyên gia đầu tiên

		Viện Công Nghệ Odessa (Liên Xô cũ)	của Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM khi trung tâm mới được thành lập năm 1998.
Ông Huỳnh Richard Lê Minh	Thành viên Ban Đại Diện Quỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân Thương mại của Đại học Curtin University of Western Australia - Thành viên của Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Úc (Australian CPA) 	Ông Huỳnh Richard Lê Minh có kinh nghiệm lâu năm trong ngành kiểm toán và quản trị chuyên nghiệp. Ông từng giữ chức vụ Giám đốc PriceWaterhouseCoopers Việt Nam. Hiện tại, ông là Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

8. Cập nhật tình hình Quỹ VCAMBF

a) Kết quả hoạt động

	2019	2020	Q1'2021
NAV (đồng)	75.406.769.302	83.573.284.315	93.254.998.471
Số lượng CCQ (cổ phiếu)	6.327.132,85	6.512.955,34	6.628.954,50
NAV/CCQ (đồng)	11.918,00	12.831,85	14.0067,83
NAV/CCQ cao nhất trong kỳ (đồng)	12.502,11	12.831,85	14.190,94
NAV/CCQ thấp nhất trong kỳ (đồng)	11.489,70	9.683,33	12.492,76
Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong kỳ (%)	2,07%	2,15%	1,95%
Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ (lần)	0,87	1,23	1,85
Tăng trưởng lũy kế từ khi thành lập(%)	19,18%	28,32%	-3,17%
<i>VNI-Index (%)</i>	81,48%	102,31%	21,42%
<i>HNX-Index (%)</i>	43,19%	144,78%	11,64%
Tăng trưởng kể từ đầu năm (%)	1,41%	7,67%	-18,75%
<i>VNI-Index (%)</i>	7,67%	14,87%	-31,06%
<i>HNX-Index (%)</i>	-1,65%	98,15%	-9,63%

b) Các chỉ tiêu hoạt động

- Tỷ lệ chi phí hoạt động

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ VCAMBF được duy trì ổn định qua các thời kỳ như trên bảng so sánh.

- Tốc độ vòng quay danh mục

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Tốc độ vòng quay danh mục tăng dần thể hiện thời gian nắm giữ các khoản đầu tư trong danh mục của Quỹ ngắn dần.

c) Kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

- Những quy định về việc phân chia lợi nhuận của Quỹ VCAMBF được quy định tại Điều 5, Chương VII của Bản Cáo bạch này;
- Tới thời điểm 31/03/2021, lợi nhuận gộp thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ lũy kế là 3.000 đồng/Chứng Chỉ Quỹ.

Trong năm tài chính 2015, lợi nhuận gộp thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ là 300 đồng/mệnh giá. Tổng số lợi nhuận phân chia cho Nhà Đầu Tư là 1.782.351.366 đồng.

Trong năm tài chính 2016, lợi nhuận gộp thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ là 700 đồng/mệnh giá. Tổng số lợi nhuận phân chia cho Nhà Đầu Tư là 4.151.042.133 đồng.

Trong năm tài chính 2017, lợi nhuận gộp thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ là 1.000 đồng/mệnh giá. Tổng số lợi nhuận phân chia cho Nhà Đầu Tư là 5.961.553.960 đồng.

Trong năm tài chính 2019, lợi nhuận gộp thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ là 500 đồng/mệnh giá. Tổng số lợi nhuận phân chia cho Nhà Đầu Tư là 3.053.465.780 đồng.

Trong năm tài chính 2020, lợi nhuận gộp thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ là 500 đồng/mệnh giá. Tổng số lợi nhuận phân chia cho Nhà Đầu Tư là 3.154.055.420 đồng.

d) Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

- Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô trong bản cáo bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

VIII. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên Công ty : **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt**

Giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/10/2006; số 09/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/05/2014.

Trụ sở chính : Phòng 2303, Lim Tower, 9-11 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84 28 38239909 Fax : +84 28 38246329

Vốn điều lệ : 130.000.000.000 (một trăm ba mươi tỷ) đồng.

a) Tổng quan về Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Thành lập vào cuối năm 2006, VCAM luôn đồng hành cùng các Nhà Đầu Tư trong quá trình đi tới thành công. Với đội ngũ nhân lực bản địa có trình độ đẳng cấp quốc tế, cùng ước vọng nhiệt huyết của tuổi trẻ, VCAM phấn đấu trở thành một trong những Công Ty Quản Lý Quỹ hàng đầu tại Việt Nam. VCAM đã quản lý 02 (hai) Quỹ đóng trên thị trường là Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt (VCF) và Quỹ Đầu tư Chứng khoán Y Tế Bản Việt (VCHF). Tổng giá tài sản quản lý của công ty lên đến gần 80 triệu USD. Hiện tại, song song với việc quản lý quỹ mở Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt, VCAM còn thực hiện đầu tư mạo hiểm vốn trong nước thông qua quỹ Việt Capital Ventures, quản lý danh mục uỷ thác và đầu tư vào lĩnh vực giáo dục.

b) Hội đồng quản trị / Ban lãnh đạo VCAM

<p>Bà Nguyễn Thanh Phượng <i>Chủ tịch Hội đồng Quản trị</i></p>	<p>Bà Nguyễn Thanh Phượng là thành viên sáng lập của Công Ty Quản Lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Bản Việt (Viet Capital Asset Management – VCAM) và Công ty Chứng khoán Bản Việt (Viet Capital Securities – VCSC). Bà hiện đang đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị của VCAM và VCSC kể từ thời điểm thành lập năm 2007. Với việc thay đổi nhận diện thương hiệu của Ngân hàng Bản Việt – Viet Capital Bank (tiền thân là Ngân hàng Gia Định), Bà Phượng được bầu chọn vào Hội đồng Quản trị ngân hàng này từ tháng 2/2012. Trong vai trò thành viên HĐQT, Bà Phượng chịu trách nhiệm về định hướng tầm nhìn, quản trị chiến lược, hỗ trợ Ban Điều hành với mục tiêu đưa Viet Capital trở thành những đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu trên thị trường.</p> <p>Bà Phượng từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Tài chính Công ty Liên doanh Holcim (Việt Nam), tập đoàn đa quốc gia Thụy Sĩ, một trong những Nhà Đầu Tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam. Trước khi sáng lập Viet Capital, Bà giữ vai trò Giám đốc Đầu tư của Quỹ Vietnam Holding, một quỹ đầu tư nước ngoài niêm yết trên thị trường chứng khoán London.</p> <p>Bà Phượng tốt nghiệp Cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân (Hà Nội). Bà đã hoàn tất chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị tài chính Đại học Quốc tế tại Geneva (International University in Geneva), Thụy Sĩ.</p>
<p>Ông Cung Trần Việt <i>Thành viên Hội đồng Quản trị</i></p>	<p>Ông Việt là một trong những cổ đông sáng lập của VCAM và hiện là Thành viên Hội đồng Quản trị của VCAM. Trước khi được bổ nhiệm, ông là Giám đốc Nghiên cứu & Phân tích Đầu tư. Ông chịu trách nhiệm về các hoạt động định giá, xây dựng cơ cấu danh mục đầu tư và quản trị rủi ro. Trước đó, Ông đã từng là Giám đốc Phân tích và Giám đốc Đầu tư của Quỹ đầu tư Vietnam Holding, Thụy Sĩ. Ông là một trong những chuyên gia đầu tiên của Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM khi trung tâm mới được thành lập năm 1998. Kể từ năm 2002, ông là Giảng viên môn Quản trị Tài chính và Định giá Doanh nghiệp tại khoa Kinh tế, Đại học Quốc gia TP. HCM. Là thành viên sáng lập của Công ty Tư vấn PSV, ông đã có quá trình cộng tác chặt chẽ với hai công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam.</p> <p>Ông Việt tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của trường Đại học Sydney đồng thời là Cử nhân Khoa học</p>

	<p>về Kỹ thuật Chế biến Thực phẩm của Viện Công Nghệ Odessa (Liên Xô cũ).</p>
<p>Ông Phạm Gia Tuấn <i>Thành viên Hội đồng Quản trị</i></p>	<p>Ông Tuấn từng là Tổng Giám Đốc của Viet Capital Asset Management (VCAM) đồng thời đảm nhiệm Giám đốc điều hành Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Y Tế Bản Việt (VCHF), ông Tuấn chịu trách nhiệm về các hoạt động kinh doanh chung của VCAM và trực tiếp giám sát các hoạt động đầu tư tài chính và doanh nghiệp tư nhân của Quỹ. Bên cạnh vai trò điều hành VCHF, ông Tuấn còn chịu trách nhiệm quản lý các quỹ đầu tư quốc tế. Ông Tuấn cũng góp phần tham gia hoạch định chiến lược phát triển, quan hệ Nhà Đầu Tư, hoạt động huy động vốn thành lập quỹ và hiện đang đại diện phần góp vốn của Viet Capital tham gia vào Hội đồng Quản trị của các công ty do Viet Capital đầu tư.</p> <p>Ông đã từng giữ chức vụ Giám đốc Tài chính tại VinaCapital trong giai đoạn 2005-2007, nơi ông phụ trách các hoạt động quản lý tài chính, nguồn nhân lực và chiến lược hoạt động của công ty.</p> <p>Trước khi gia nhập Viet Capital và VinaCapital, ông Tuấn còn có bề dày hơn 10 năm kinh nghiệm về quản trị thuế và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp tại các công ty hàng đầu như PriceWaterhouseCoopers (Vietnam và Australia) và Dutch Lady Vietnam.</p> <p>Ông Tuấn tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành kế toán tại đại học Sydney University of Technology (Australia) và hiện đang là Hội viên cao cấp của hiệp hội kế toán viên công chứng Australia (FCPA Australia).</p>
<p>Ông Nguyễn Hoàng Bảo <i>Thành viên Hội đồng Quản trị</i></p>	<p>Ông Nguyễn Hoàng Bảo (Henry) hiện là Tổng Giám đốc của Quỹ đầu tư IDG Ventures tại Việt Nam (IDGVV), chuyên đầu tư vào các công ty thuộc lĩnh vực tiêu dùng, công nghệ, truyền thông và viễn thông tại Việt Nam từ năm 2004.</p> <p>Trước khi gia nhập IDGVV, Ông từng là cộng sự của Ngân hàng đầu tư Goldman Sachs tại New York, trường Đại học Y khoa Harvard và Bệnh viện Northwestern Memorial. Ông cũng là thành viên sáng lập S2S Medical Publishing và trang web Medschool.com. Ông còn là Giám đốc Nhượng quyền Phát triển của tập đoàn McDonald's tại Việt Nam.</p> <p>Ông được vinh danh là nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu Young Global Leader của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, là thành</p>

	<p>viên của Hiệp hội Asia Society. Ông còn là thành viên Hội đồng quản trị của Trường Đại học Anh Quốc tại Việt Nam. Ngoài ra, Ông còn là Chủ tịch Hội đồng cố vấn của Quỹ Phẫu thuật nụ cười Operation Smile Vietnam và là thành viên của Hiệp hội Thương mại Amcham tại Việt Nam. Ông Henry giữ chức vụ điều hành của Tập đoàn VC, Công ty cổ phần Vật Giá, Công ty cổ phần Truyền thông trực tuyến VTC, Tập đoàn Công nghệ Vega, VinaPay và Công ty cổ phần Truyền thông Mặt Trời Vàng.</p> <p>Ông tốt nghiệp Cử nhân Quản trị kinh doanh Đại học Harvard, Tiến sĩ Y khoa trường Đại học Northwestern và Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của trường Kellogg School of Management - Hoa Kỳ.</p>
<p>Ông Phạm Hợp Phố (Phạm Pho Hop) <i>Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị</i></p>	<p>Ông Phố hiện là Tổng Giám đốc của VCAM, chịu trách nhiệm quản trị các hoạt động thường nhật của VCAM, bao gồm cả các nghiệp vụ quản lý quỹ và tư vấn. Trước khi gia nhập VCAM, ông Phố giữ chức vụ Phó Chủ Tịch Quỹ IDG Ventures Việt Nam (2006-2017), thành viên sáng lập muaban.net, chịu trách nhiệm quản lý các hạng mục đầu tư, nghiên cứu đánh giá thị trường, phân tích cơ hội đầu tư, phát triển doanh nghiệp, gọi vốn và thoái vốn, cho các công ty giai đoạn khởi nghiệp và tăng trưởng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông, thương mại điện tử như Hotdeal.vn, NhạcCuatui.com, Webtretho.com...</p> <p>Trước đó ông có 5 năm là Cố Vấn Cấp Cao Công Nghệ Thông Tin (Senior IT Consultant II) tại Trường Đại Học Nam Cali, Hoa Kỳ.</p> <p>Ông tốt nghiệp Thạc Sĩ, Quản Trị Hành Chính Công (MPA), chuyên ngành “Quản Trị Công Nghệ Thông Tin” (IT Management Emphasis) và học Cử Nhân Khoa Học Máy Tính và Quan Hệ Quốc Tế, trường Đại Học Nam California (University of Southern California), Hoa Kỳ.</p>

c) Hội đồng Đầu tư

Hội đồng đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ bao gồm 04 (bốn) thành viên, là các chuyên gia trong hoạt động đầu tư. Hội đồng Đầu tư có chức năng phê duyệt các khoản đầu tư và thoái vốn của Quỹ.

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Nguyễn Thanh Phượng	Chủ tịch Hội đồng Đầu tư
2	Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên Hội đồng Đầu tư
3	Ông Cung Trần Việt	Thành viên Hội đồng Đầu tư
4	Ông Nguyễn Hoàng Bảo	Thành viên Hội đồng Đầu tư

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

Tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của VCAM

Thành lập từ năm 2006, VCAM là một trong số những Công Ty Quản Lý Quỹ ra đời đầu tiên ở Việt Nam. Với số vốn điều lệ ban đầu 8 tỷ đồng, trải qua hơn 10 năm phát triển, VCAM đã tăng quy mô vốn điều lệ lên 130 tỷ đồng, thực hiện quản lý 03 Quỹ đầu tư nội địa, đầu tư vốn mạo hiểm nội địa, cùng các danh mục uỷ thác đầu tư. Với đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm, VCAM trở thành Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chuyên nghiệp. Qua quá trình hoạt động, VCAM đã đạt được một số kết quả như sau:

<i>(tỷ đồng)</i>	2016	2017	2018	2019	2020
Vốn điều lệ	130.0	130.0	130.0	130.0	130.0
Tổng tài sản	160	179.6	196.2	194.3	198.7
Doanh thu	28.7	40	41.1	31.8	26.65
Lợi nhuận sau thuế	5.01	17.4	10.4	7.0	5.0

IX. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

- Tên ngân hàng: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa**
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-079, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 04/01/2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 106/QĐ - UBCK ngày 14/05/2003 do UBCKNN cấp.
- Trụ sở chính: 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: +84-28-38218812 Fax : +84-28-39144714
- Lĩnh vực hoạt động chính: ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

X. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán hàng năm cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà Đầu Tư quyết định. Trong trường hợp Đại hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ sẽ quyết định trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Ban Đại Diện Quỹ ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán cho Quỹ.

XI. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách các Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ bao gồm:

- **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt**
 - **Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Phòng 2303, Lim Tower, 9-11 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Website: www.vietcapital.com.vn

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt**

• **Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM

• **Chi nhánh tại Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Capital, 109 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.vcsc.com.vn

XII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. **Tổ chức được ủy quyền: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa**

- Dịch vụ ủy quyền bao gồm: Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư
- Địa chỉ trụ sở chính: 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-079, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 04/01/2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 106/QĐ - UBCK ngày 14/05/2003 do UBCKNN cấp.

- Lĩnh vực hoạt động chính: ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật .
- Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: Dịch vụ quản trị Quỹ:
 - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
 - Lập báo cáo tài chính cho Quỹ; phối hợp và hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
 - Thực hiện xác định Giá trị tài sản ròng (“GTTSR”) của Quỹ và GTTSR trên một đơn vị dựa trên chính sách kế toán của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch.

2. **Tổ chức được ủy quyền: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam**

- Dịch vụ ủy quyền bao gồm: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:
 - Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ gửi cho các Đại Lý Phân Phối;
 - Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính.
 - Thực hiện các dịch vụ theo hợp đồng giữa Trung tâm Lưu ký và Công Ty Quản Lý Quỹ

- Chi phí cho các dịch vụ được ủy quyền gồm giá dịch vụ quản trị Quỹ và giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được quy định chi tiết tại Mục 11, Phần VI Bản cáo bạch này.

XIII. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ VCAMBF

Điều Lệ Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt gồm có 15 Chương, 69 Điều và 03 Phụ lục, được tóm tắt như sau:

1. Chương I: Các điều khoản chung

Chương này bao gồm các thông tin về Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; nguyên tắc tổ chức của Quỹ; tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ chào bán; thông tin về đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

2. Chương II: Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

Chương II quy định mục tiêu, chiến lược và lĩnh vực đầu tư, những hạn chế đầu tư và phương pháp lựa chọn đầu tư. Những nội dung này cũng được đề cập cụ thể tại Chương VI Bản cáo bạch. Các quy định trong hoạt động vay, cho vay và giao dịch ký quỹ của VCAMBF cũng được phản ánh tại Điều 11 Chương II Điều Lệ Quỹ.

3. Chương III: Nhà Đầu Tư, sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Chương này gồm bảy (07) điều quy định các vấn đề liên quan đến Nhà Đầu Tư, quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư, sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và các quy định về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, mua lại một phần, tạm dừng giao dịch, giá phát hành và giá mua lại, thừa kế Chứng Chỉ Quỹ. *(Chi tiết về phương thức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cũng được đề cập tại Điều 2 Chương III và Điều 2 Chương VII Bản Cáo Bạch).*

- Nhà Đầu Tư của Quỹ bao gồm pháp nhân, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- Nhà Đầu Tư có quyền hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Đơn vị Quỹ nắm giữ; hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ; yêu cầu Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ; tham dự, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà Đầu Tư, mỗi Chứng Chỉ Quỹ có một phiếu biểu quyết; và các quyền khác theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.
- Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ tuân thủ các quy định tại Điều Lệ Quỹ; chấp hành quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư; thanh toán đầy đủ tiền mua số Đơn vị Quỹ đăng ký và/hoặc cam kết mua và chịu trách nhiệm về các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng lập, quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính (Sổ chính) và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư có thể lưu trữ bằng văn bản hoặc tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ chính phải có đầy đủ thông tin về tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ; thông tin về Nhà Đầu Tư; số tài khoản; mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài); số lượng Đơn vị Quỹ sở hữu; ngày đăng ký sở hữu. Tại mọi thời điểm, Công Ty Quản Lý

Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư.

- Các quy định liên quan đến giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được chi tiết tại Điều 16 Điều Lệ Quỹ.

4. Chương IV: Đại hội Nhà Đầu Tư

Chương này gồm bốn (04) điều, quy định các nội dung liên quan đến Đại hội Nhà Đầu Tư, cùng quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội Nhà Đầu Tư, thể thức tiến hành Đại hội Nhà Đầu Tư và quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư.

- Đại hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ; được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- Đại hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập; dưới hình thức họp thường niên hoặc bất thường. Trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu Tư về hai (02) vấn đề “Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ; tăng mức phí hay giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát” và “ Chia, tách, sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ”, Công Ty Quản Lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, thay vì tổ chức họp.
- Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường được Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập trong trường hợp: xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ hoặc theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm phần trăm (5%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành theo quy định pháp luật.
- Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà Đầu Tư như trên phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội Nhà Đầu Tư

- Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
- Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều Lệ này; tăng mức phí hay giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
- Chia, tách, sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ;
- Phương án phân phối lợi tức;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;
- Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho quỹ;
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.

Điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội Nhà Đầu Tư

- Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo UBCKNN chậm nhất bảy (07) Ngày Làm Việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư có thể tham gia Đại Hội bằng một trong các hình thức sau:
 - trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư; hoặc
 - ủy quyền bằng văn bản (bao gồm cả văn bản ủy quyền được đính kèm theo thông báo gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ bằng thư điện tử hoặc thư bảo đảm hoặc fax, hoặc văn bản ủy quyền được Nhà Đầu Tư ký bằng chữ ký điện tử hợp lệ theo quy định pháp luật) cho người khác tham dự cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó việc ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư phải tuân thủ các quy định pháp luật về ủy quyền và người được ủy quyền tham dự cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư phải nộp văn bản ủy quyền hợp lệ cho ban tổ chức cuộc họp trước khi vào phòng họp; hoặc
 - thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).
- Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết (tương ứng với tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành).
- Trong trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
- Đại hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì bất kỳ người nào khác do Đại hội Nhà Đầu Tư bầu ra sẽ chủ trì.
- Tất cả cuộc họp của Đại hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện các công việc sau:
 - Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến;
 - Phát hành phiếu hỏi ý kiến có đầy đủ nội dung
 - Gửi phiếu hỏi ý kiến cùng tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền dự họp Đại hội Nhà Đầu Tư và UBCKNN tối thiểu tối thiểu bảy (07) Ngày Làm Việc trước thời hạn cuối cùng gửi ý kiến.
 - Lập ban kiểm phiếu, trong đó phải có đại diện của Ngân Hàng Giám Sát và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị quyết được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư

- Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.
- Quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- Đối với các nội dung quy định về vấn đề Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ; tăng mức phí hay giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát” và “ Chia, tách, sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ”, (ngoại trừ nội dung thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ), quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Đơn vị Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- Đối với nội dung thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư được thông qua đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:
 - Tổng số phiếu biểu quyết thông qua theo quy định tại điểm a khoản này không ít hơn bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết; và
 - Được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất tám mươi lăm phần trăm (85%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- Trường hợp lấy ý kiến đại hội Nhà Đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua nếu được số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà Đầu tư có quyền biểu quyết tán thành.
- Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, sau khi thông qua quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu Tư gửi cho Ngân Hàng Giám Sát, cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

5. Chương V: Ban Đại Diện Quỹ

Chương này gồm tám (08) điều, quy định các nội dung cơ bản về Ban Đại Diện Quỹ như: số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ, cơ cấu, thành viên Ban Đại Diện Quỹ; tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Đại Diện Quỹ; thủ tục điều hành và hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ.

- Ban Đại Diện Quỹ đại diện cho Nhà Đầu Tư, do Nhà Đầu Tư bầu ra với số lượng từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên độc lập, không phải là người có liên quan với Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau: Có đủ năng lực hành vi dân sự; có trình độ chuyên môn về quản lý kinh tế, tài chính và/hoặc pháp luật, am hiểu hoạt động kinh doanh Quỹ đầu tư.
- Ban Đại Diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư, bao gồm: Phê duyệt danh sách các tổ

chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch; quyết định mức lợi nhuận phân phối; thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.

- Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ do Đại hội Nhà Đầu Tư bầu ra, sẽ triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ; lập kế hoạch hoạt động và theo dõi quá trình thực hiện quyết định của Ban Đại Diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập Ban Đại Diện Quỹ dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, được tổ chức ít nhất mỗi quý một (01) lần. Cuộc họp được tiến hành khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên dự họp và từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên độc lập thông qua. Nội dung cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ.
- Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị Đại hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư khi có hành vi vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

6. Chương VI: Công Ty Quản Lý Quỹ

Chương này gồm bốn (04) điều, quy định các nội dung về tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ, quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động quản lý Quỹ;
 - Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát;
 - Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác Quản lý Quỹ;
 - Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ tại mọi thời điểm có nghĩa vụ hành động công bằng, trung thực và vì quyền lợi của Quỹ và các Nhà Đầu Tư; quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ với các quỹ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý cùng như các tài sản khác của Quỹ; thực hiện đầu tư theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều Lệ Quỹ. Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo nhân sự, tổ chức và hệ thống quản trị có đầy đủ năng lực, cơ cấu phù hợp để hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà Đầu Tư, Pháp luật và các thông lệ quốc tế tốt nhất.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các quy định tại Điều Lệ Quỹ, có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho các tổ chức không được phép đầu tư

vào quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

- Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - Theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư (trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sáu (06) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ);
 - Trong trường hợp này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản giá dịch vụ (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều lệ này, theo biểu giá dịch vụ như sau:
 - 2% Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm thay thế nếu thời điểm thay thế là trước 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động;
 - 1,5% Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm thay thế nếu thời điểm thay thế là sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.
 - UBCKNN thu hồi Giấy phép quản lý quỹ;
 - Sáp nhập hoặc hợp nhất với một Công Ty Quản Lý Quỹ khác và đã hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Công Ty Quản Lý Quỹ mới hình thành sau khi sáp nhập hoặc hợp nhất đã được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;
- Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, các khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% vốn điều lệ; không sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác.

7. Chương VII: Ngân Hàng Giám Sát

- Chương này gồm năm (05) điều, quy định tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát, quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát, hoạt động lưu ký tài sản quỹ của Ngân Hàng Giám Sát, hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát.
- Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Điều hành và nhân viên nghiệp vụ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ;
 - Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- Ngân Hàng Giám Sát tại bất kỳ thời điểm nào phải luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư Quỹ; đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy

định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ; quản lý tách biệt tài sản của Quỹ và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ; thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chi thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ; thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư; chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân hàng.

- Ngân Hàng Giám Sát được lựa chọn tổ chức tài chính trong và ngoài nước có chức năng lưu ký tài sản làm tổ chức lưu ký phụ để lưu ký các tài sản trong nước và ngoài nước của Quỹ với điều kiện tổ chức lưu ký phụ phải là thành viên lưu ký theo quy định pháp luật, thực hiện lưu ký trên cơ sở hợp đồng giữa Ngân Hàng Giám Sát và tổ chức lưu ký phụ; Ngân Hàng Giám Sát phải có đầy đủ thông tin về tất cả mọi tài sản thuộc sở hữu của Quỹ.
- Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát, bao gồm việc định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp và việc xác định giá trị tài sản ròng; kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, giám sát việc tổ chức thực hiện và thẩm định kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản của Quỹ đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
- Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - Ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán;
 - Đơn phương chấm dứt hợp đồng lưu ký, hợp đồng giám sát;
 - Theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư hoặc đại hội thành viên của Quỹ;
 - Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
- Ngân Hàng Giám Sát, ngân hàng lưu ký chỉ chấm dứt hợp đồng sau khi đã hoàn tất việc chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ cho ngân hàng thay thế.

8. Chương VIII: Các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

Chương này gồm năm (05) Điều, nêu rõ các phạm vi được ủy quyền, tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền và trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, chấm dứt ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ được phép ủy quyền dịch vụ quản trị quỹ đầu tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.

9. Chương IX: Đại Lý Phân Phối

Chương này gồm bốn (04) Điều, quy định các tiêu chuẩn lựa chọn Đại Lý Phân Phối; hoạt động của Đại Lý Phân Phối; quyền và nghĩa vụ, các trường hợp chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Đại Lý Phân Phối. Theo đó, điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ là:

- Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ.
- Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Đơn vị Quỹ (market timing) theo thông lệ quốc tế.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại Hợp đồng phân phối.

10. Chương X: Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

Chương này gồm năm (05) Điều, quy định các tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty kiểm toán; quy định về năm tài chính và chế độ kế toán, báo cáo tài chính và các báo cáo khác.

- Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán hàng năm cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà Đầu Tư quyết định. Trong trường hợp Đại hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ sẽ quyết định trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Ban Đại Diện Quỹ ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán cho Quỹ.
- Công ty Kiểm toán được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;
 - Được UBCKNN cho phép thực hiện việc kiểm toán cho các Quỹ đầu tư chứng khoán; và
 - Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Quỹ; và
 - Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
- Một năm tài chính có thời hạn là mười hai (12) tháng và được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của mỗi năm dương lịch. Năm Tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
- Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

11. Chương XI: Giá trị tài sản ròng của Quỹ

Chương này gồm bốn (04) điều, quy định các nội dung liên quan đến xác định giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ.

Việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và Điều Lệ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung

cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá trị Tài sản ròng, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trên cơ sở giá cung cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá.

Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ được căn cứ vào hướng dẫn định giá tại Sổ Tay Định Giá do Công Ty Quản Lý Quỹ lập, được Ngân Hàng Giám Sát chấp nhận và Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt. Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ vào ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được quy định tại Điều lệ và phải được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Nhà Đầu Tư theo quy định pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà chịu thiệt hại trong trường hợp Giá trị tài sản Ròng của Quỹ bị định giá sai với mức độ sai sót được coi là lớn nếu thiệt hại từ 1% Giá trị tài sản ròng trở lên.

12. Chương XII: Thu nhập và các chi phí hoạt động

Chương này gồm bốn (04) Điều, quy định nguyên tắc, hình thức phân phối lợi nhuận và các thu nhập, chi phí quản lý của Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định). Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trước khi trả hết số lợi nhuận đã định. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ.

Các chi phí do Nhà Đầu Tư trả và các chi phí do Quỹ trả được quy định chi tiết tại Điều 60 và Điều 61 Điều Lệ Quỹ.

13. Chương XIII: Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và giải thể quỹ

Chương này gồm ba (03) Điều, quy định các điều kiện hợp nhất, sáp nhập, tách Quỹ và giải thể Quỹ.

- Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định; được Đại hội Nhà Đầu Tư và UBCKNN chấp thuận.
- Việc tách Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định; được Đại hội Nhà Đầu Tư và UBCKNN chấp thuận. Việc tách Quỹ thực hiện trong trường hợp cụ thể:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào Ngày định giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - Các sự kiện khác do UBCKNN xét thấy là cần thiết.
- Việc thanh lý, giải thể Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật và tiến hành trong các trường hợp sau đây:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

- Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư;
- Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ xuống dưới mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng.

14. Chương XIV: Giải quyết các xung đột về lợi ích

Chương này gồm một (01) Điều, quy định các nguyên tắc giải quyết xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải hành động một cách công bằng đối với tất cả các Quỹ và thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro để giám sát xung đột lợi ích.

15. Chương XV: Công bố thông tin và sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chương này gồm ba (03) Điều, quy định về công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư; sửa đổi, bổ sung và đăng ký Điều lệ. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm phải gửi Nhà Đầu Tư thông kê giao dịch, số dư trên tài khoản và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu quỹ, gồm Bản cáo bạch, các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động, và các báo cáo khác bán niên và hàng năm khác theo quy định của pháp luật.

Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ phải được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua, ngoại trừ việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh do có sự thay đổi quy định pháp lý; lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm tại Điều Lệ Quỹ.

Ngoài ra, Điều Lệ Quỹ có ba (03) Phụ lục:

- Phụ lục 1: Cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ
- Phụ lục 2: Cam kết của Ngân Hàng Giám Sát
- Phụ lục 3: Cam kết chung của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát

XIV. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ VCAMBF và các Quỹ khác, các khách hàng đầu tư ủy thác của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ được thực hiện dựa trên những điểm sau:

- Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;

- Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện thông qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối; hoặc
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu Quỹ, gồm bản cáo bạch, các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động, và các báo cáo khác bán niên và hàng năm khác theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử (website) Công Ty Quản Lý Quỹ. Thời hạn công bố không muộn quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc nửa năm tài chính; và không muộn quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu Tư có thể từ chối tiếp nhận các tài liệu quy định trên.

XVI. QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà đầu tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt hoặc các Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của Nhà đầu tư qua số điện thoại (84.28) 38239909, máy lẻ 116 hoặc gửi email tới địa chỉ : info@vietcapital.com.vn.

XVII. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

CTCP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT



PHẠM PHO HOP

Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 1 : CẬP NHẬT TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

Kinh tế và môi trường đầu tư năm 2020

Tăng trưởng GDP năm 2020 thấp nhất trong vòng 10 năm

- GDP quý IV tăng 4,48% khép lại tốc độ tăng trưởng cả năm ở mức 2,91%, mức thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020. Tuy nhiên, trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19, mức tăng trưởng này được đánh giá thuộc nhóm cao nhất thế giới.
- Trong mức tăng trưởng chung của nền kinh tế, ngành công nghiệp chế biến chế tạo đóng vai trò dẫn dắt nền kinh tế với mức tăng 5,82%, xấp xỉ 51% so với mức tăng trưởng đạt được trong năm 2019. Ở chiều ngược lại, khu vực dịch vụ đạt mức tăng thấp nhất thập kỷ (+2,34%) chủ yếu do tác động của nhóm dịch vụ lưu trú và ăn uống (-14,68%).

Lạm phát tiếp tục được kiểm soát tốt

- CPI bình quân cả năm tăng 3,23% so với cuối năm 2019, dưới mức mục tiêu đề ra (4%) trong bối cảnh giá thực phẩm tăng cao (+12,28%) và chi phí giao thông giảm mạnh (-11,20%).
- Bên cạnh đó, giá các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu giảm mạnh (-23,03%), và các biện pháp của Chính Phủ nhằm hỗ trợ người dân và các đơn vị sản xuất gặp khó khăn do Covid 19 như giảm giá điện cũng góp phần kiểm soát lạm phát.

Vốn FDI giải ngân

- Tổng vốn FDI đăng ký mới, tăng thêm và giá trị góp vốn, mua cổ phần của Nhà Đầu Tư nước ngoài đạt 28,5 tỷ USD, giảm 25% so với năm 2019. Mức tăng trưởng khả quan nhất (+10,6%) đến từ các dự án được cấp phép điều chỉnh tăng vốn đầu tư, thiếu vắng vốn đầu tư từ các dự án đăng ký mới (-12,5%).
- Vốn FDI thực hiện trong năm 2020 ước tính đạt gần 20 tỷ USD, giảm nhẹ 2% so với năm 2019. Nếu xem xét theo Quý, vốn giải ngân ghi nhận điểm tích cực, chỉ chịu ảnh hưởng mạnh nhất trong Quý I khi dịch Covid bùng phát, các Quý còn lại đều duy trì mức độ thực hiện tương đương năm 2019.
- Tiêu điểm của FDI vẫn tập trung ở công nghiệp chế biến chế tạo với 48,5%, giảm mạnh so với 64,6% của năm 2019.

Điểm nhấn xuất khẩu

- Kim ngạch xuất khẩu đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm trước; kim ngạch nhập khẩu đạt 262,4 tỷ USD, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2020, cán cân thương mại xuất siêu đạt 19,1 tỷ USD, mức cao nhất trong 5 năm liên tiếp xuất siêu kể từ năm 2016 đến nay.
- Trong bối cảnh thương mại toàn cầu giảm tốc do dịch bệnh, Việt Nam thuộc số ít các nước duy trì được mức tăng trưởng xuất khẩu dương. Sự phục hồi ấn tượng này chủ yếu đến từ hai

thị trường lớn nhất của Việt Nam là Mỹ (tăng 25% so với cùng kỳ) và Trung Quốc (tăng 16% so với cùng kỳ).

Tăng trưởng tín dụng tiếp tục giảm tốc

- Theo Ngân hàng Nhà nước, đến ngày 21/12/2020, tăng trưởng tín dụng đạt 10,14% so với đầu năm và 11,62% so với cùng kỳ năm ngoái. Mức tăng trưởng này thấp hơn bình quân các năm trước do tác động của Covid dẫn đến cầu tín dụng suy yếu, nhưng vẫn nằm trong mục tiêu 8-10% của Chính Phủ.
- Các nhóm ngành duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng cao hơn mặt bằng chung gồm có: xuất khẩu (+10,4%), tín dụng nông nghiệp (+9,8%), tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (+11%).
- Cầu tín dụng phục hồi tích cực từ cuối Quý III nhờ một loạt các biện pháp hỗ trợ: (i) Thông tư 01/2020/TT-NHNN và Chỉ thị 02/CT-NHNN về cơ cấu thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid; (ii) Giãn lộ trình áp dụng quy định vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn; (iii) Nghị định 81/2020/NĐ-CP ban hành các tiêu chuẩn khắt khe hơn trong phát hành trái phiếu doanh nghiệp; và (iv) Tính từ đầu năm 2020, Ngân hàng Nhà nước đã 3 lần điều chỉnh giảm lãi suất điều hành với tổng mức giảm 1,5%-2%/năm.

Lãi suất duy trì ở mức thấp kỷ lục

- Sau các quyết định cắt giảm lãi suất của Ngân hàng Nhà nước, mặt bằng lãi suất huy động đã liên tục giảm mạnh kể từ tháng 5/2020. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm xuống mức thấp kỷ lục 0,1% vào ngày 4/12/2020 (từ mức 1,5% cuối năm 2019), tức chạm đáy 2 năm gần nhất.
- Xu hướng giảm này được củng cố do nguồn cung dồi dào từ trạng thái thanh khoản dư thừa của hệ thống ngân hàng.

Tỷ giá tiếp tục ổn định

- Sau khi biến động mạnh trong nửa cuối tháng 3/2020 do sự tăng giá của đồng USD trên thị trường thế giới, tỷ giá VND/USD đã quay trở lại trạng thái ổn định với xu hướng giảm trong các quý còn lại.
- Các yếu tố hỗ trợ tỷ giá ổn định: (1) áp lực giảm giá của đồng USD hạ nhiệt do chính sách nói lỏng tiền tệ và các gói hỗ trợ tài khóa; (2) Ngân hàng Nhà nước tích cực gia tăng dự trữ ngoại hối; (3) cán cân thương mại thặng dư kỷ lục; và (4) dòng vốn FDI giải ngân tiếp tục khả quan.

VNIndex đóng cửa tại 1.103,87 điểm, tăng 14,87% so với cuối năm 2019

- Thị trường chứng khoán Việt Nam đã có một năm khởi đầu tương đối ấn tượng khi tăng 4,4% chỉ trong 3 tuần đầu tiên của năm 2020. Tuy nhiên, với sự bùng phát của Covid 19 trên toàn

cầu, chỉ số VNIndex đã rơi xuống mức thấp nhất tại 659,2 điểm vào ngày 24/3/2020, tương đương giảm 33,5% từ đỉnh ngày 22/1/2020.

- Mức phục hồi đầy ấn tượng trong nửa cuối năm của VNIndex (+67,2%) từ mức đáy được hỗ trợ từ các động lực sau: (i) thừa hưởng xu hướng phục hồi của thị trường chứng khoán toàn cầu; (ii) thành công trong việc kiểm soát dịch bệnh của Chính Phủ; (iii) chính sách nới lỏng tiền tệ với mặt bằng lãi suất thấp kỷ lục kích thích dòng tiền mới tham gia thị trường.
- Điểm nhấn của thị trường Việt Nam năm 2020 phải kể đến sự “bùng nổ” của Nhà Đầu Tư F0 với số lượng tài khoản mở mới đạt mức kỷ lục 63.629 tài khoản, nâng tổng số tài khoản lên 2,73 triệu. Cùng với kỷ lục về số lượng tài khoản, khối lượng giao dịch cổ phiếu niêm yết bình quân đạt hơn 55,5 triệu cổ phiếu/phiên, giá trị giao dịch hơn 632 tỷ đồng/phiên, tăng 75,5% về khối lượng và 54,5% về giá trị so với năm trước.